

Hoàng Pháp vùng dân tộc thiểu số: Sứ mệnh củng cố khối đại đoàn kết

ISSN: 2734-9195 08:05 11/12/2025

Hoàng pháp tại vùng dân tộc chính là làm trọn lời dạy của Đức Phật, đồng thời thực hiện trọn vẹn trách nhiệm xã hội, trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc.

Tác giả: **NCS Đại đức Thích Chân Định**
Trưởng Ban Hướng dẫn Phật tử Phật giáo tỉnh Lào Cai

Trong tiến trình đổi mới, phát triển và hội nhập của đất nước, công tác hoàng pháp tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số không chỉ là việc truyền bá chân lý đạo Phật, mà còn mang sứ mệnh chính trị- xã hội sâu sắc. Việc thực hiện hoàng pháp theo hướng “Đạo pháp gắn với dân tộc” thể hiện tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, phù hợp với chính sách của Đảng và Nhà nước: tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, đồng thời phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.

Trong bối cảnh đó, hoàng pháp tại vùng cao, biên giới, nơi có đồng bào dân tộc thiểu số trở thành một mặt trọng yếu góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao đời sống tinh thần và đạo đức xã hội. Đây là nền tảng để thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

1. Hoàng Pháp vùng Dân tộc: Gắn Đạo với Đời, Đồng hành cùng chính sách của Đảng

Hoàng pháp trong đồng bào dân tộc thiểu số là thể hiện cụ thể tính nhân bản, nhân văn của chính sách tôn giáo dân tộc, dựa trên quan điểm: “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, ... đồng bào các tôn giáo là một bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc”.

Hoạt động này có ý nghĩa quan trọng:

Giúp đồng bào tiếp cận giáo lý từ bi, trí tuệ, từ đó xây dựng đời sống đạo đức, văn minh, nâng cao nhận thức về cộng đồng, môi trường, con người.

Hỗ trợ củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, góp phần vào sự ổn định chính trị, xã hội, phát triển kinh tế, văn hóa tại vùng dân tộc.

Tạo điều kiện để đồng bào dân tộc có quyền tự do tín ngưỡng, lựa chọn con đường tâm linh phù hợp, dưới sự bảo hộ pháp luật.

Bởi vậy, hoằng pháp không đơn thuần là truyền đạo, mà là trách nhiệm xã hội, là hành động góp phần vào thực hiện các chủ trương lớn của Đảng, bảo đảm “không để ai bị bỏ lại phía sau”, phát huy nội lực toàn dân, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc.



2. Thực tiễn Hoằng Pháp: Giá trị tương đồng và những thách thức tại vùng cao.

Đồng bào dân tộc thiểu số luôn coi trọng tín ngưỡng truyền thống, sống gắn bó với thiên nhiên, đề cao tình làng nghĩa bản, kính trọng tổ tiên. Những giá trị này rất gần với giáo lý Phật giáo.

Khi được truyền đạt đúng phương pháp, Phật pháp trở thành điểm tựa tinh thần vững chắc cho đồng bào, giúp nâng cao đời sống đạo đức, hạn chế các tệ nạn xã hội, giảm mê tín dị đoan, củng cố văn hóa cộng đồng. Giáo lý “từ bi”, “nhân quả”, “hiếu hạnh”, “tôn trọng sự sống”, “bảo vệ môi trường” đặc biệt phù hợp với đời sống núi rừng của các dân tộc như Mông, Dao, Tày, Giáy, Nùng....

Hoạt động hoằng pháp đúng định hướng còn góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gắn đạo với đời, thúc đẩy phát triển cộng đồng, tạo môi trường văn hoá lành mạnh, bền vững, củng cố niềm tin vào truyền thống tốt đẹp và tương lai đất nước. Như vậy, hoằng pháp vùng dân tộc chính là sự tiếp nối tinh thần “hộ quốc an dân” của Phật giáo Việt Nam trong thời đại mới.



3. Thuận lợi và khó khăn từ thực tiễn vùng cao biên giới

3.1. Thuận Lợi:

Nền tảng tâm linh và sự đồng cảm giáo lý

Đồng bào chân chất, giàu đời sống tâm linh, dễ tiếp nhận lời Phật dạy

Tư tưởng nhân ái của Phật giáo tương đồng với văn hóa - tín ngưỡng bản địa.

Hệ thống thông tin mạng xã hội giúp đồng bào tiếp cận pháp thoại, video Phật pháp.

Một số Tăng Ni trẻ đầy nhiệt tâm đã sẵn sàng cống hiến tại vùng sâu, vùng xa.

3.2. Khó Khăn:

Nhân lực, hạ tầng và thách thức tôn giáo cạnh tranh

Vùng dân cư rộng, chùa chiền và nhân lực Tăng Ni thiếu

Kinh sách chưa dịch đầy đủ sang tiếng dân tộc

Thanh niên di cư lao động, ít tham gia sinh hoạt tôn giáo

Một số tôn giáo khác có hoạt động mạnh, tạo thách thức trong định hướng niềm tin.

Kinh tế hạ tầng còn hạn chế, đường sá cách trở, mùa vụ kéo dài.

Những khó khăn này đòi hỏi công tác hoằng pháp phải có chiến lược dài hạn, linh hoạt và thấu hiểu.



4. Chiến lược Hoằng pháp “Khế lý- khế cơ - khế thời - khế xứ và nhập thế tích cực

4.1. Nguyên tắc “Khế lý- khế cơ - khế thời - khế xứ

Hiếu và tôn trọng văn hóa bản địa

Người hoằng pháp cần thực hành nguyên tắc cốt lõi

Am hiểu phong tục, tín ngưỡng đặc thù của từng dân tộc.

Giao tiếp bằng tiếng bản địa hoặc có người thông ngôn.

Diễn giảng giáo lý bằng hình ảnh gắn với núi rừng, ruộng nương, dòng suối.

Hài hòa với tín ngưỡng thờ thần linh, tổ tiên, không bài bác hay phủ nhận.

Phật giáo chỉ có thể phát triển bền vững khi trở thành một phần của đời sống văn hóa bản địa, không đối lập, không áp đặt.

4.2. Hoàng pháp nhập thế: Hỗ trợ cộng đồng và phát triển đời sống

Ở vùng dân tộc, “đạo” không thể tách rời “đời”. Tăng Ni và Phật tử cần ưu tiên các hoạt động thiết thực:

Hỗ trợ giáo dục, trao học bổng, nhận đỡ đầu học sinh nghèo.

Tổ chức khám bệnh, phát thuốc miễn phí.

Góp sức xây dựng cầu nhỏ, đường bản, bể nước sinh hoạt.

Tuyên truyền phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, tảo hôn, hôn nhân cận huyết.

Mở lớp kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, hiếu hạnh cho thanh thiếu niên.

Đây chính là tinh thần “nhập thế” tích cực mà Đức Phật và chư Tổ luôn đề cao.



4.3. Bảo tồn văn hóa bản địa: Nền tảng cho sự hòa nhập bền vững

Tăng, ni đến vùng cao cần chú trọng:

Tôn trọng phong tục tốt đẹp của dân tộc

Tổ chức lễ hội gắn với âm nhạc bản địa: then Tày, khèn Mông, trống chiêng....

Xây dựng không gian sinh hoạt Phật pháp theo kiến trúc bản địa.

Vận động già làng, trưởng bản, người có uy tín đồng hành cùng Phật giáo.

Việc này giúp Phật giáo hòa nhập tự nhiên, lan tỏa nhẹ nhàng và sâu sắc.

Phương pháp hoằng pháp phù hợp theo hướng “đạo gắn với dân tộc, dân tộc gắn với đạo” cần tuân thủ các nguyên tắc:

Nguyên tắc “khế lý - khế cơ - khế thời - khế xứ”: Am hiểu phong tục, tín ngưỡng, ngôn ngữ dân tộc; trình bày giáo lý bằng hình ảnh, ngôn ngữ, văn hoá gần gũi với đời sống đồng bào; không áp đặt, mà dung hoà, tôn trọng bản sắc văn hóa dân tộc.

Gắn hoằng pháp với trách nhiệm xã hội: hỗ trợ giáo dục, y tế, phát triển cộng đồng, xóa đói giảm nghèo phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát

triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số & miền núi.

Bảo tồn văn hóa bản địa làm cho Phật giáo trở thành phần tự thân trong đời sống văn hóa dân tộc, không là sản phẩm ngoại lai.

5. Phát triển nội lực và ứng dụng công nghệ

Trên cơ sở chính sách của Đảng, Nhà nước và thực tiễn vùng dân tộc, cần thực hiện các giải pháp chiến lược:

Bồi dưỡng, phát triển nhân lực tăng, ni và cư sĩ dân tộc, có đầy đủ năng lực thực hiện hoàng pháp song ngữ, bản địa.

Biên soạn kinh sách, tài liệu hoàng pháp song ngữ Việt, tiếng dân tộc, vận dụng công nghệ pháp thoại trực tuyến, video, ứng dụng để hoàng pháp thuận lợi hơn cho vùng sâu, vùng xa.

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các cơ quan dân tộc tôn giáo để hoạt động đúng pháp luật, được hỗ trợ thuận lợi, hướng tới phát triển toàn diện: vật chất lẫn tinh thần.

Công tác hoàng pháp trong đồng bào dân tộc thiểu số khi thực hiện đúng định hướng, đúng chính sách của Đảng, với tấm lòng từ bi và tinh thần đồng hành không chỉ truyền tải ánh sáng chính pháp mà còn đóng góp thiết thực vào xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát triển cộng đồng vùng cao, giữ vững ổn định chính trị xã hội. Đó là sứ mệnh thiêng liêng của mỗi tăng ni, phật tử và của toàn thể cộng đồng Phật giáo Việt Nam.

Hoàng pháp tại vùng dân tộc chính là làm trọn lời dạy của đức Phật, đồng thời thực hiện trọn vẹn trách nhiệm xã hội, trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc.

Tác giả: **NCS Đại đức Thích Chân Định** - Trưởng Ban HDPT Phật giáo tỉnh Lào Cai.